

Số: 72 /KH-THCSHA

Hiệp An, ngày 08 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH**Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số
và thống kê giáo dục năm học 2025-2026**

Căn cứ:

Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên.

Công văn số 5835/BGDĐT-KHCNTT ngày 23/09/2025 Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS, thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

Quyết định số 1230/QĐ-SGDĐT ngày 08/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Công văn số 1557/SGDĐT-GDPT ngày 19/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026.

Quyết định số 791/QĐ-SGDĐT ngày 28/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế định danh, quản lý, khai thác, chia sẻ học liệu số trên Hệ thống quản lý học liệu số dùng chung của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Kế hoạch số 2158/KH-SGDĐT ngày 24/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Kế hoạch số 610/KH-SGDĐT ngày 24/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Chương trình “Nghiên cứu và phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020-2030” năm 2025 của ngành Giáo dục và Đào tạo.

Văn bản số 1567/SGDĐT-VP ngày 19/8/2025 về việc triển khai cơ sở dữ liệu, giải pháp chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

Công văn số 2132/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông năm học 2025-2026.

Công văn số 2387/SGDĐT-GDPT ngày 09/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện thu thập dữ liệu thông tin thống kê giáo dục kỳ đầu năm học 2025-2026 trên Hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo của Thành phố Hồ Chí Minh tại địa chỉ <https://csdl.hcm.edu.vn/> (gọi tắt là CSDL HCM) năm học 2025-2026.

Công văn số 43/KH-THCSHA của Trường THCS Hiệp An về kế hoạch giáo



dục nhà trường năm học 2025-2026.

Trường THCS Hiệp An triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục; đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và bộ phận một cửa, một cửa liên thông, liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; triển khai thực hiện học bạ số theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số theo chỉ đạo của Bộ GDĐT.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho học sinh và đội ngũ thầy cô giáo, cán bộ quản lý giáo dục.

3. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá

Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

- Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

- Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

- Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà

trường.

4. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị nhà trường các phân hệ: quản lý học sinh (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ...), quản lý sổ đầu bài số, sổ đăng bộ số, văn phòng điện tử, quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất, y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành GDĐT theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT.

+ Tiếp tục triển khai cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

+ Cập nhật dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành GDĐT đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành GDĐT theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ.

5. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học.

- Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý học phí, quản lý các khoản thu của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó có nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

II. GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục: Phân công lãnh đạo phụ trách và viên chức CNTT làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

3. Tăng cường công tác thể chế: tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định; đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và tham mưu mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp



ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong giáo dục: Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus; triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số Quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác truyền thông giáo dục

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Nhà trường có website riêng để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả fanpage và các kênh mạng xã hội khác để cung cấp thông tin chủ động cho xã hội, phụ huynh...

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch của nhà trường về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025- 2026.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2025-2026.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026.

- Công tác báo cáo cơ sở dữ liệu ngành: báo cáo chính xác số liệu, đúng thời gian quy định.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH;
- Lưu: VT, CNTT.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thanh Tâm